VIỆT NGỮ - ẤU NHI - CẤP II

GIÁO KHOA VIỆT NGỮ

Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Pháp - Đoàn Kitô Vua - Paris

Dụng cụ học sinh

Ngoài cuốn sách này, các em ấu nhi cần :

- 1 bảng nhỏ với bút viết bảng và vật dụng xóa bảng.
- 1 cuốn vở khổ A5 để làm bài tập và làm bài kiểm mỗi tuần

ĐIỂM DANH

Họ : .....

Tên : .....

Ngày, tháng, năm sanh : .....

Liên lạc phụ huynh : .....

✆ .....

E-mail : .....

Niên khóa 202.....- 202....., lớp : .....

Giáo viên 1 : .....

✆ .....

E-mail : .....

Giáo viên 2 : .....

✆ .....

E-mail : .....

Chương trình dạy vần của các sách việt ngữ (đoàn TNTT)

- **Cấp 1 :** Các nguyên âm đơn và các phụ âm đầu.
- **Cấp 2 :** Vần ghép từ hai nguyên âm đơn. (nền vàng trong bảng)/ Tiếp tục ôn các phụ âm đầu (b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr,v, x) và các dấu giọng (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).
- **Cấp 3 :** Vần ghép từ một nguyên âm và một phụ âm. (nền xanh lá cây trong bảng)
- **Cấp 4 :** Các vần có nền đỏ trong bảng.
- **Cấp 5 :** Các vần có nền mầu xanh nước biển trong bảng.
- **Cấp 6 :** Các vần còn lại.

	Vần ghép từ hai hoặc ba nguyên âm							Vần ghép từ nguyên âm và phụ âm							
								Vần phối hợp từ nguyên âm và phụ âm mũi (consonnes nasales)				Vần thanh trắc phối hợp từ nguyên âm và phụ âm miệng (consonnes orales); chỉ đi với dấu sắc hoặc dấu nặng			
	a	**e/ê**	**i**	**y**	**o**	**ơ**	**u**	**m**	**n**	**nh**	**ng**	**c**	**ch**	**p**	**t**
a			ai	ay	ao		au	am	an	anh	ang	ac	ach	ap	at
ă								ăm	ăn		ăng	ăc		ăp	ăt
â				ây			âu	âm	ân		âng	âc		âp	ât
e					eo			em	en		eng*	ec*		ep	et
ê							êu	êm	ên	ênh			êch	êp	êt
i	ia						iu	im	in	inh			ich	ip	it
o	oa	oe	oi					om	on		ong	oc		op	ot
ô			ôi					ôm	ôn		ông	ôc		ôp	ôt
ơ	ơi							ơm	ơn					ơp	ơt
u	ua	uê	ui	uy		ươ*		um	un		ung	uc		up	ut
ư	ưa		ưi				ưu	ưm*	ưn*		ưng	ưc			ưt
iê							iêu	iêm	iên		iêng	iêc		iêp	iêt
oa			oai	oay	oao			oam	oan	oanh	oang	oac	oach		oat
oă								oăm	oăn			oăc			oăt
oe					oeo*				oen						oet
oo											oong*				
uâ				uây					uân						uât
uê							uêu*			uênh*			uêch		
uô			uôi					uôm	uôn		uông	uôc			uôt
uy	uya*						uyu*			uynh			uych		uyt
uyê									uyên						uyêt
ươ			ươi				ươu	ươm	ươn		ương	ươc		ươp	ươt

• * : *ec, eng, ươ, ươm, ươn, oeo, uêu, uênh, uya, uyu, oong : vần cho rất ít từ.*

• *Vần in đậm : **oa, oe, uê, uy, ươ** : đánh dấu trên nguyên âm thứ hai vì theo nguyên tắc, chúng ta đánh dấu trên nguyên âm mạnh của vần.*

*Thí dụ : trong vần ao nguyên âm mạnh là chữ a, trong vần **oa** nguyên âm mạnh cũng là chữ a, trong vần ui nguyên âm mạnh là chữ u, trong vần uy nguyên âm mạnh là chữ y.*

Mục đích của cuốn sách việt ngữ ấu 2

- Dạy các vần ghép từ 2 nguyên âm đơn (phần in đậm màu vàng trong bảng vần)
- Tiếp tục ôn các phụ âm đầu (b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x) và các dấu giọng (không (dấu), huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).
- Dạy đánh vần và ghép vần làm thành tiếng.
- Dạy viết và bỏ dấu cho đúng.

Cách sử dụng sách ấu nhi việt ngữ cấp 2

Thứ tự các bài học vần : **Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, Ay, Ia - Au, Âu, Ây - Ao, Oa - Eo, Oe - Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ**

1 - Đọc và viết :

Tập đọc ở lớp nhưng tập viết là bài làm ở nhà. Trong phần tập đọc, các giảng viên sẽ dạy ghép vần với các phụ âm đầu và nhấn mạnh các dấu giọng.

2 - Bài học ứng dụng :

Đọc để luyện dấu giọng, học thêm từ vựng.

Chú ý : nếu là bài học thuộc lòng, học sinh đọc to thì sẽ vận dụng trí nhớ tốt hơn.

3 - Vui chơi, luyện tập :

Có phần đa dạng, chỉ cần nói, nghe, hiểu ; không cần biết viết.

BÀI HỌC 1 (MỘT)

` ´ ? ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Oi

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, Ay, Ia - Au, Âu, Ây - Ao, Oa - Eo, Oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết :

Con voi

Con cá voi

Chó sói

Cái còi

Cái chòi

Hỏi

Nói

Trói

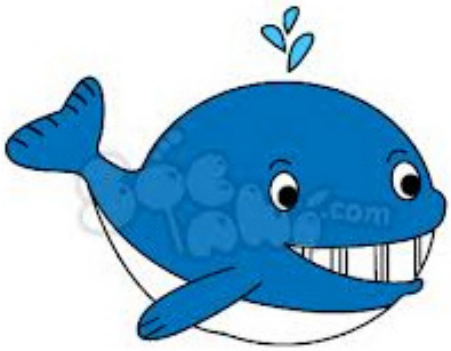

con cá voi

cái còi

chó sói

2 Bài học ứng dụng :

1- *Chú bé da đỏ có cái còi to kì lạ, gọi là cái tù và.*

2- *Để gọi cha, chú thổi một hơi dài. Nhưng chó sói nghe, nó hú và đi lại.*

3- *Ba chú bé da đỏ trói con chó sói, để kế cái chòi.*

4- *Nhà chú bé da đỏ là cái chòi vải, tròn to ba mét.*

5- *Kế nhà, chỗ có sỏi đá là chỗ gà ở, chỗ có cỏ non là chỗ ở của bò, dê.*

3 Vui chơi, luyện tập :

Câu hỏi :

1- Mỏi cổ thì em làm gì ?

- Mỏi cổ thì em gật đầu.

2- Mỏi vai thì em làm gì ?

- Mỏi vai thì em lắc vai.

3- Mỏi tay thì em làm gì ?

- Mỏi tay thì em giơ tay.

4- Mỏi chân thì em làm gì ?

- Mỏi chân thì em đá chân.

BÀI HỌC 2 (HAI)

` ´ ? ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Ơi

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, Ay, Ia - Au, Âu, Ây - Ao, Oa - Eo, Oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết:

Xe hơi

Con dơi

Trò chơi

Đợi chờ

Bơi

Nghỉ ngơi

Nghĩ ngợi

Trả lời

bơi

xe hơi

trả lời

2 Bài học ứng dụng :

1- *Hai chị em chờ đợi nhau để đi hồ bơi.*

2- *Khi phải nghĩ ngơi thì ba đi tới đi lui.*

3- *Ba lo cho cả nhà đi chơi mùa hè tới.*

4- *Mẹ nói là : « Không đi đâu cả. Có ngày nghỉ thì nghỉ ngơi. Ba không phải nghĩ ngơi lâu. Đi dạo ở bờ hồ là đủ ».*

5- *Nghỉ hè, ba chở cả nhà đi chơi với cái xe hơi màu đỏ của ba.*

3 Vui chơi, luyện tập :

Câu hỏi :

Ngày nghỉ hè, em làm gì ?

Câu trả lời :

Ngày nghỉ hè, em :

- chơi lò cò
- đi bơi
- coi phim
- đi dạo
- chơi thể thao

….

Em có biết ?

Con dơi là con thú lạ kì.

Nó bay như chim nhưng không phải là chim.

Nó đẻ con và cho con bú. Nó tự treo vô cành cây khi ngủ.

BÀI HỌC 3 (BA)

\ / ? ~ •

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Ôi

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, Ay, Ia - Au, Âu, Ây - Ao, Oa - Eo, Oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết:

Mỗi tối

Vội vã

Cái nồi

Cây chổi

Hai lá phổi

Đôi môi

Chỗ ngồi

Gió thổi

hai lá phổi

cái nồi

cây chổi

2 Bài học ứng dụng :

1- *Mỗi tối thứ ba, em vội vã ăn cơm để có thể đi chơi thể thao.*

2- *Ta hít một hơi thở dài cho khí vô hai lá phổi.*
Ta thổi nhẹ khí ra qua đôi môi.

3- *Mẹ ru em bé ngủ. Rồi mẹ để em bé vô nôi sau khi em bé đã ngủ mê.*

4- *Tối hôm qua, gió đã thổi to và làm đổ cây lê.*

5- *Cái nồi cá hồi đã sôi to, nó ra hơi nhiều quá.*

3 Vui chơi, luyện tập :

Trò chơi 1 : động tác thể dục : hít vô, thở ra

Bước 1- hít vô : ta hít một hơi thở dài cho khí vô hai lá phổi.

Bước 2 - thở ra : ta thổi nhẹ khí ra qua đôi môi.

Trò chơi 2 : chỗ ngồi của tôi đâu ? (chaise musicale)

đi đều, đứng lại, **ngồi lại**, quỳ xuống, đứng lên

` ´ ̉ ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Ui, Uy

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, Ay, Ia - Au, Âu, Ây - Ao, Oa - Eo, Oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết:

Phù thuỷ

Suy nghĩ

Cái túi

Bụi

Cái mũi

cái túi

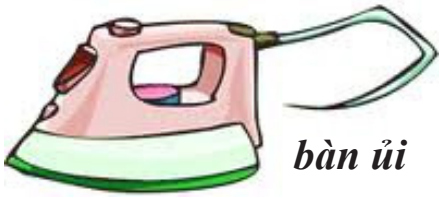

bàn ủi

cái mũi

phù thuỷ

2 Bài học ứng dụng :

1- *Bé Thuý bày trò để chơi với em Huy.*

2- *Bé Thuý đội cái mũ đen dài nhọn như bà phù thuỷ.*

3- *Bé Thuý chạy qua chạy lại và la to «úm ba la».*
Bé quơ cái chổi, làm bụi bay mọi nơi, dơ quá.

4- *Kế đó, bé vẽ con dơi và con cú trên cái túi vải, rồi bé tô màu đen.*
Bé Thuý đeo cái túi phù thuỷ đó trên vai.

5- *Bé có thể làm gì nữa ? Bé suy nghĩ rồi vẽ thêm cái mặt nạ phù thuỷ với cái mũi to, dài và nhọn. .*

3 Vui chơi, luyện tập :

Trò chơi phù thuỷ

Cần một cái mũ đen nhọn và mấy con vật hay đồ vật.

Bỏ vào túi một con vật hay một đồ vật, đừng để học sinh thấy.

Sau câu thần chú « **úm ba la**» của cả lớp thì lật ngược cái mũ, đổ xuống bàn. Em nào hay nhóm nào tìm ra tên con vật thì có điểm.

Chú ý : bỏ dấu trên nguyên âm mạnh

` ´ ? ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Ai, Ay, Ia

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, ay, ia - Au, Âu, Ây - Ao, Oa - Eo, Oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết:

Đi qua đi lại

Cài nơ

Chải đầu

Gãi tai

Nói lại

Thảy xa

Chạy xa

Phải trái

Hai tai

Hai tay

chải đầu

hai tay

Con trai

Con gái

Con nai

Cái nĩa

Cái đĩa

Cái thìa

con gái

con trai

con nai

cái đĩa

cái nĩa

` ´ ? ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Ai, Ay, Ia

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, ay, ia - Au, Âu, Ây - Ao, Oa - Eo, Oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

2 Bài học ứng dụng :

1- *Mẹ chải đầu và cài nơ cho Mai.*

2- *Ở bãi cỏ của nhà thờ, hay có nai đi qua đi lại.*

3- *Ta có hai tay : tay phải, tay trái. Ta có hai tai : tai phải, tai trái.*

4- *Phải nói lại, bé Thái gãi đầu gãi tai vì không chịu.*

5- *Bữa ăn tây phải có đĩa, dao, thìa và nĩa.*
Bữa ăn ta thì có đôi đũa với cái chén.

6- *Con gái hay để tóc dài, con trai hay để tóc ngắn.*

3 Vui chơi, luyện tập :

Bảy ngày trong tuần :

chủ nhật

thứ hai

thứ ba

thứ tư

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

Luyện tập :

hôm nay là…. thì ngày mai là … và ngày kia là …

Bài đọc :

Con chó của em

Em gọi con chó của em là Tía Lia.

Nó có lông hoe đỏ và mũi đen. Nó giữ nhà rất giỏi, gặp kẻ lạ nó sủa lia lịa.

Em hay chơi thảy đĩa với Tía Lia. Em thảy cái đĩa thật xa. Tía Lia vội vã chạy đi lấy. Vui mừng, nó ngo ngoe cái đuôi.

Đố vui :

Không phải là chim mà bay trên trời.

Có thể chở người đi tới mọi nơi ?

Là cái gì ?

BÀI HỌC 6 (SÁU)

` ´ ? ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Au, Âu, ây

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, ay, ia - Au, Âu, ây - Ao, Oa - Eo, Oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết:

Đây, đó

Con sâu

Con trâu

Con hải cẩu

Con gấu

Con châu chấu

Con cá sấu

Cây gậy

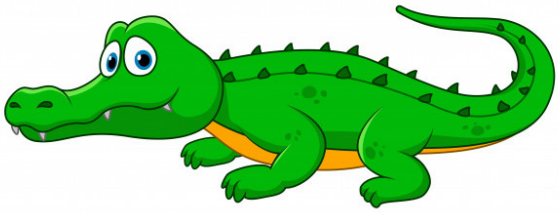

con cá sấu

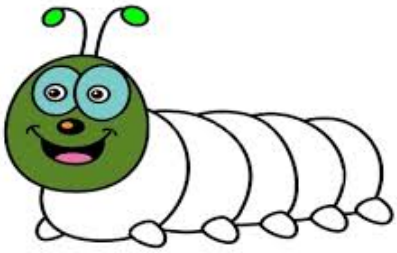

con sâu

con trâu

hải cẩu

2 Bài học ứng dụng :

1- *Gà mẹ đẻ ra ba chú gà con.*
Gà con hay đói, kêu « chíp chíp » đòi ăn cả ngày.

2- *Gà mẹ tìm sâu cho con ăn.*
Mẹ gà lo sợ gà con bị lạc nên cứ nói mãi « cúc cúc, cúc cúc «,
các con phải đi theo mẹ, các con phải nghe lời mẹ và đi theo mẹ».

3- *Gà mẹ đi đầu, ba chú gà con đi sau, coi thật thú vị.*

4- *Bây giờ, gà mẹ đưa gà con đi ra bãi cỏ. Bãi cỏ có vô số cây hoa,*
cỏ lạ và sâu bọ.

5- *Cả đàn gà con thấy cỏ non vui vẻ chạy mau,*
kêu chíp chíp vì có một bữa ăn ngon no nê.

3 Vui chơi, luyện tập :

Màu sắc

☐ *trắng,* ☐ *vàng,* ■ *đen,* ■ *đỏ,* ■ *xanh nước biển,*
xanh da trời ■ *xanh lá cây,* ■ *cam,* ■ *hồng,* ■
tím, ■ *nâu,* ■ *xám*

Đây là con gấu nâu, đó là con châu chấu xanh
Đây là con trâu … , đó là con hải cẩu …
Đây là con cá sấu … , đó là con sâu ...

BÀI HỌC 7 (BẢY)

\ / ? ~ •

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Ao, oa

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, ay, ia - Au, Âu, ây - Ao, oa - Eo, Oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết:

Con dao

Cái chảo

Trái đào

Trái táo

Con cào cào

Chim sáo

Đoá hoa

Ổ khoá

Xâu chìa khoá

Hoạ sĩ

xâu chìa khoá

con dao

cái chảo

2 Bài học ứng dụng :

1- *Hòn đảo đó có một toà nhà rất to và cao.*
Đó là lâu đài của ba bà lão.

2- *Bà lão áo nâu, giữ xâu chìa khoá. Mỗi ngày bà ra mở cửa lâu đài.*

3- *Bà lão áo đỏ đi lảo đảo như bị say.*
Có con chim sáo nhỏ đậu trên vai của bà.

4- *Bà lão áo đen là hoạ sĩ, bà có cây cọ to dài như cây gậy.*
Bà để tóc loà xoà che mặt. Bà thật kì lạ.

3 Vui chơi, luyện tập :

Học thuộc lòng :

Bé ngoan
Cây đào có trái to.
Đỏ thơm như má bé
Bé hái đào cho bà
Bé hái đào cho mẹ
Bà vui xoa đầu bé
Mẹ nói « ồ, con ngoan »

Chú ý : bỏ dấu trên nguyên âm mạnh

BÀI HỌC 8 (TÁM)

\ / ? ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Eo, oe

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, ay, ia - Au, Âu, ây - Ao, oa - Eo, oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết:

Con beo

Con heo

Cá heo

Con mèo

Kẹo dẻo

Cái kéo

Tóc hoe

Tròn xoe

Leo trèo

Đi theo

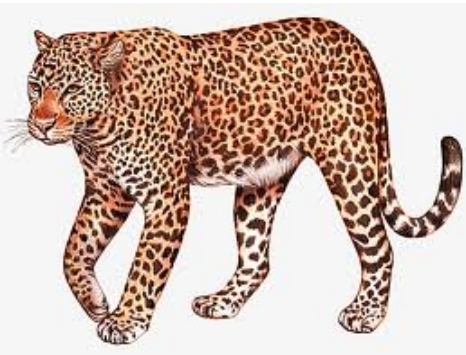

con beo

con mèo

cái kéo

leo trèo

2 Bài học ứng dụng :

1- *Con mèo hay leo trèo như con beo nhưng beo có thể nhảy xa.*

2- *Chó Milou chỉ đi theo Tintin.*

3- *Các trẻ nhỏ mê ăn kẹo dẻo.*

4- *Tôi hơi giống heo, nhà tôi ở biển. Tôi là con gì ?*

5- *Bà cho em Chi cái kéo màu đỏ.*
Em Chi vui vẻ đi khoe kéo mới với ba.

3 Vui chơi, luyện tập :

Học thuộc lòng :

Mẹ vui vì bé khoẻ
Hai mắt bé tròn xoe
Má hồng như thoa phấn
Kìa miệng bé cười toe
Chân và tay bụ sữa
Ít khi bé khóc nhè

Chú ý : bỏ dấu trên nguyên âm mạnh

BÀI HỌC 9 (CHÍN)

` ´ ? ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Ua, ưa

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, ay, ia - Au, Âu, ây - Ao, oa - Eo, oe
Ua, ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết :

Cà chua

Đôi đũa

Con rùa

Con ngựa

Cây dừa

Mưa rơi

Cửa sổ

Ở giữa

Sửa chữa

con rùa

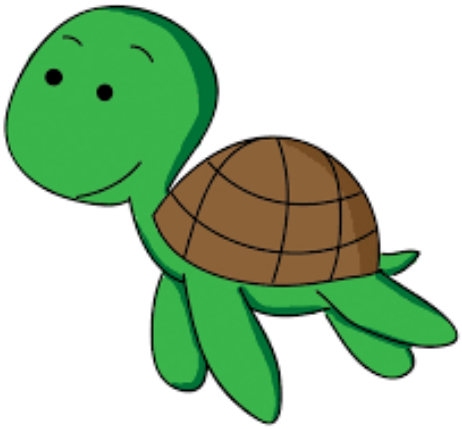

mưa rơi

cây dừa

2 Bài học ứng dụng :

1- *Chúa ở đâu ? Chúa ở mọi nơi.*

2- *Ngày xửa ngày xưa, thỏ và rùa rủ nhau chạy thi.*
Thỏ vừa chạy vừa chơi nên thỏ bị thua.

3- *Một con ngựa đau, cả tàu ngựa không ăn cỏ.*

4- *Nhà chú Tư cao to, ở giữa là cửa ra vào, hai bên là cửa sổ.*
Kế nhà có hai cây dừa.

5- *Xe của chú Tư bị hư, chú Tư đã sửa chữa từ sáu ngày qua.*

3 Vui chơi, luyện tập :

Em làm hoạ sĩ, em vẽ nhà chú Tư

BÀI HỌC 10 (MƯỜI)

` ´ ? ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Iu, Êu

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, ay, ia - Au, Âu, ây - Ao, oa - Eo, oe
Ua, ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết:

Nhỏ xíu

Khó chịu

Ngủ thiu thiu

Cái phễu

Cái lều

Con nghêu

Áo thêu

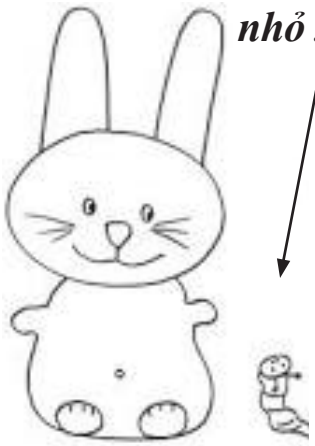

nhỏ xíu

cái lều

khó chịu

2 Bài học ứng dụng :

1- *Nồi cá bị hư rồi, nó có mùi hôi.*
Mẹ phải đổ bỏ nồi cá vì nó đã thiu. Phí quá.

2- *Em có áo mới, thêu chữ « ấu nhi ».*

3- *Chú hề chạy qua chạy lại, chạy tới chạy lui, rồi giả vờ té xỉu.*
Chú hề rất tếu.

4- *Con nghêu có vỏ dày như con sò để bảo vệ nó.*

5- *Gió thổi dìu dịu làm con chó ngủ thiu thiu.*

6- *Bà không xem thấy tại vì chữ ghi nhỏ xíu.*

3 Vui chơi, luyện tập :

Làm câu :

Nếu ……. thì ……...

Câu mẫu :

Nếu xe ba bị dơ **thì** ba rửa xe.

Nếu trời mưa **thì** ta che dù.

.....

.....

.....

Chú ý : bỏ dấu trên nguyên âm mạnh

BÀI HỌC 11 (MƯỜI MỘT)

` ´ ? ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Ưu, ưi

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, Ay, Ia - Au, Âu, Ây - Ao, Oa - Eo, Oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết:

Con cừu

Xe cứu hoả

Mưu kế

Cầu cứu

Mũi ngửi

Gửi thư

Nghỉ hưu

Ưu tư

mũi ngửi

xe cứu hoả

con cừu

2 Bài học ứng dụng :

1- *Con cáo có mưu kế sâu : Để bẫy gà, nó nằm im như ngủ, giả vờ chết.*

2- *Xe cứu hoả chạy tới nơi có khói toả để chữa lửa.*

3- *Để cầu cứu, ta có thể thổi còi như thế này :*
tíc tíc tíc, tè tè tè, tíc tíc tíc.

4- *Mũi có thể ngửi thấy mùi thơm và mùi thối.*

5- *Ông Tài tuy già nhưng ưa sửa chữa đồ nghề.*
Ông ưu tư khi ông phải nghỉ hưu.

3 Vui chơi, luyện tập :

Tìm và nối vật với chủ

Đôi giầy	hai bàn tay
Đôi bao tay	cái đầu
Mắt kính	cái cổ
Cái mũ	hai bàn chân
Cái khăn	hai con mắt

BÀI HỌC 12 (MƯỜI HAI)

` ´ ? ~ .

b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Uê, ươ

Oi - Ơi - Ôi - Ui, Uy - Ai, Ay, Ia - Au, Âu, Ây - Ao, Oa - Eo, Oe
Ua, Ưa - Iu, Êu - Ưu, Ưi - Uê, Ươ

1 Đọc và viết:

Hoa huệ

Trí tuệ

Cây xum xuê lá

Chơi huề

Thuở xưa

Huơ tay

cây xum xuê lá

chơi huề

hoa huệ

2 Bài học ứng dụng :

1- *Chơi huề là không ai thắng, cũng không ai thua.*

2- *Chim hay làm tổ ở cây nào xum xuê lá.*

3- *Nhiều việc quá, mẹ làm không xuể.*

4- *Trí tuệ giúp ta học hỏi.*

5- *Em nhỏ huơ tay, la bi bô gọi mẹ.*

3 Vui chơi, luyện tập :

Học thuộc lòng

Thuở xưa đã lâu
Chúa tạo bầu trời
Chúa tạo mọi loài
Vũ trụ của Ngài
Chúa cho dư đầy.

Chú ý : bỏ dấu trên nguyên âm mạnh

Số đếm

0 Không
1 một
2 hai
3 ba
4 bốn
5 năm
6 sáu
7 bảy
8 tám
9 chín

10 mười
***11* mười một**
12 mười hai
13 mười ba
14 mười bốn
15 mười lăm
16 mười sáu
17 mười bảy
18 mười tám
19 mười chín

20 hai mươi
21 hai mươi mốt
22 hai mươi hai
23 hai mươi ba
24 hai mươi bốn
25 hai mươi lăm
26 hai mươi sáu
27 hai mươi bảy
28 hai mươi tám
29 hai mươi chín

30 Ba mươi
31 ba mươi mốt
32 ba mươi hai
33 ba mươi ba
34 ba mươi bốn
35 ba mươi lăm
36 ba mươi sáu
37 ba mươi bảy
38 ba mươi tám
39 ba mươi chín

***40* bốn mươi**
***50* năm mươi**
***60* sáu mươi**
***70* bảy mươi**
***80* tám mươi**
***90* chín mươi**

100 một trăm, ***101*** một trăm lẻ một, ***102*** một trăm lẻ hai, ***103*** một trăm lẻ ba, ***104*** một trăm lẻ bốn, ***105*** một trăm lẻ năm, ***106*** một trăm lẻ sáu, ***107*** một trăm lẻ bảy, ***108*** một trăm lẻ tám, ***109*** một trăm lẻ chín, ***110*** một trăm mười, ***111*** một trăm mười một,
115 một trăm mười lăm, ***121*** một trăm hai mươi mốt,
125 một trăm hai mươi lăm..

1000 một ngàn
1005 một ngàn ***không trăm lẻ*** năm
1010 một ngàn ***không trăm*** mười
1100 một ngàn một trăm
1200 một ngàn hai trăm
10 000 mười ngàn
1 000 000 một triệu
1 000 000 000 một tỉ

Lưu ý :

- Ngàn = nghìn
- Sách lịch sử hay dùng chữ vạn thay cho mười ngàn :
  + 10 000 = 1 vạn
  + 100 000 = 10 vạn

Loại từ

Con ➠ chỉ thú sinh vật (êtres vivants)

Cái ➠ chỉ đồ vật (choses inanimées)

Lưu ý : một số đồ vật có tính năng động thường đi với loại từ «con».
Thí dụ : con sông, con đường, con mắt, con dao, con chuột (máy vi tính)...

Điền vào các câu sau đây với từ con hoặc cái :

..... *voi*	..... *khỉ*
..... *bàn*	..... *hà mã*
..... *ghế*	..... *đường*
..... *chim*	..... *chai*
..... *dao*	..... *nai*
..... *sông*	..... *xe*
..... *nồi*	..... *nồi*
.....*mắt*	

Con chim chào mào

Con chim chào mào

Không chào, không hỏi

Không như chào mào

Em thưa, em hỏi

Thưa cha, thưa mẹ

Chào ông, chào bà

Chào anh, chào chị

Chào chú, chào cô.

Đến trường, vào lớp

Mến chào các bạn.

Con voi

Con vỏi con voi

Cái vòi đi trước

Hai chân trước đi trước

Hai chân sau đi sau

Cái đuôi thì đi sau chót

Tôi xin kể nốt

Câu chuyện con voi…

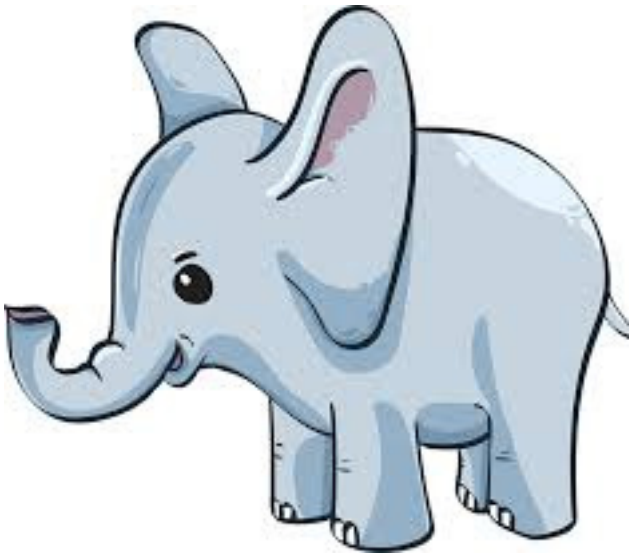

5 giác quan

Con người có năm giác quan : tay sờ, mắt thấy, lưỡi nếm, tai nghe, mũi ngửi.

.....

....

....

Bài hát

Hỡi bạn đường xa

Hái hoa cho khéo

Hoa nào heo héo

Thì hái bỏ đi

chớ để làm chi

ứ ư ừ hoa tàn

tang tang tang tính tang tình tang tang

tang tang tang tính tang tình tính tính

Học thuộc lòng

Cái bánh

Cái bánh ăn một mình

Chỉ ngon một nửa thôi

Bẻ đôi ra mời bạn

Ăn vừa ngon, vừa vui.

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

Bài làm ở nhà

Ngày ..... tháng ..... năm…….....

Trang : .....

Bài số : .....

---

10 Điều Tâm Niệm Thiếu Nhi

1 Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày,
điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu.

2 Thiếu Nhi Thánh Thể nhiệm mầu,
tôn sùng rước lễ, nhà chầu viếng thăm.

3 Thiếu Nhi Thánh Giá Chúa nằm,
nhìn lên phấn khởi chuyên cần hy sinh.

4 Thiếu Nhi nhờ Mẹ đinh ninh,
quyết làm gương sáng xứng danh tông đồ.

5 Thiếu Nhi mọi việc nhỏ to,
tinh thần vâng phục chuyên lo đậm đà.

6 Thiếu Nhi đằm thắm nết na,
nói năng hành động nõn nà trắng trong.

7 Thiếu Nhi bác ái một lòng,
tim luôn quảng đại mới mong giúp người.

8 Thiếu Nhi ngay thẳng trọn đời,
nói làm đúng mực người người tin yêu.

9 Thiếu Nhi dù khó trăm chiều,
chu toàn bổn phận mọi điều chăm chuyên.

10 Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng,
chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần.

Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Pháp
Đoàn Kitô Vua – Paris